

Bảo tồn đất ngập nước trước thách thức biến đổi khí hậu

○ ĐẶNG THU CÚC

Cục Bảo tồn Đa dạng sinh học



Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen

Trong những năm gần đây, do tốc độ CNH-HĐH và đô thị hóa nhanh, một diện tích rất lớn đất ngập nước (ĐNN) đã bị chuyển hóa sang mục đích sử dụng khác; tính chất, giá trị của ĐNN vì vậy bị mai một. Đồng thời, những tác động tiêu cực từ sự diễn biến bất thường của BĐKH đã làm cho môi trường, ĐNN ở nước ta nói riêng đang ngày một xấu đi. Do đó, cần thiết phải có các giải pháp đồng bộ và lâu dài.

Nguồn lợi ích từ đất ngập nước ở nước ta

Việt Nam là một trong những quốc gia rất giàu tiềm năng ĐNN cả về diện tích, chức năng và giá trị so với các nước trên thế giới. Theo Báo cáo của Bộ TN&MT, diện tích ĐNN của nước ta chiếm khoảng 10 triệu ha, trong đó ĐNN trồng lúa chiếm khoảng 4,1 triệu ha; tổng diện tích ĐNN chiếm 1/3 diện tích cả nước, được phân bố chủ yếu ở vùng châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long, các hệ sinh thái đầm phá, các bãi bùn, vùng cửa sông và vùng ngập mặn dọc theo bờ biển từ

Móng Cái đến Hà Tiên. Không phải đất nước nào cũng có một hệ thống ĐNN phong phú, đa dạng lại được phân bố rộng khắp các vùng sinh thái như nước ta. Việt Nam có 68 khu ĐNN nội địa và ven biển có giá trị ĐDSH và môi trường quốc gia cũng như toàn cầu trải khắp đất nước như: Hồ Ba Bể, hồ Tây - Hà Nội, Vườn quốc gia Xuân Thủy, khu bảo tồn thiên nhiên hồ Kẻ Gỗ, phá Tam Giang, Biển Hồ, hồ Yaly, Ayun Hạ, vùng Tây Nguyên, vườn quốc gia mũi Cà Mau, khu bảo tồn thiên nhiên Vồ Dơi, vườn quốc gia U Minh Thượng.

Đất ngập nước là nơi dung nạp và tiết nước ngầm, cung cấp nước ngọt, điều hòa sinh thái và khí hậu, hạn chế lũ lụt, chắn sóng và gió bão, chống xói lở và ổn định bờ biển, duy trì tính ĐDSH, tạo môi trường hoạt động cho nhiều ngành kinh tế như: Nông nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, du lịch, khai khoáng.... ĐNN cũng là nơi cư trú của nhiều loài động thực vật quý hiếm của Việt Nam và thế giới, như: Vườn quốc gia Côn Đảo có tới 77 loài động thực vật có tên trong Sách Đỏ của Việt Nam và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới. Đặc biệt, diện tích ĐNN có giá trị rất lớn trong việc giảm thiểu tác động của BĐKH nhằm điều hòa khí hậu khu vực. Theo tính toán, rừng ngập mặn có khả năng tích lũy CO₂ cao, ví dụ rừng ngập mặn 15 tuổi giảm được 90,24 tấn CO₂/ha/năm, cân bằng lượng O₂, CO₂ trong khí quyển, điều hòa khí hậu địa phương (lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm) và giảm hiệu ứng nhà kính. Vùng ĐNN là nguồn sống của phần lớn người dân Việt Nam, đồng thời, mang lại lợi ích và giá trị to lớn về kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường, góp phần quan trọng cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.

Tuy nhiên, theo đánh giá của các nhà khoa học, thì các vùng ĐNN hiện đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ và thách thức. Thứ nhất, do sự phát triển nhanh của hồ nhân tạo từ hệ thống thủy điện, thủy lợi, đầm nuôi tôm, vùng xử lý nước thải. Thứ hai, chất lượng môi trường và hệ sinh thái ĐNN ven đô thị, KCN, vùng nuôi trồng thủy sản, sản xuất lúa nước bị suy thoái ngày càng mạnh, kể cả ĐDSH. Thứ ba, tác động tiêu cực do các loại chất thải, hóa chất, bảo vệ thực vật và phân bón trong sản xuất nông nghiệp... Bên cạnh

đó, còn do tác động của các quá trình tự nhiên như xói lở, hạn hán, cháy rừng, mặn hóa, ngọt hóa đất. Ngoài ra, những tác động bất thường của BĐKH những năm gần đây cũng làm suy giảm không nhỏ diện tích ĐNN.

Tăng cường các giải pháp bảo vệ đất ngập nước

Theo các nhà khoa học, tương lai của ĐNN phụ thuộc vào khả năng và nỗ lực trong việc áp dụng các cách tiếp cận quản lý, lồng ghép công tác bảo tồn và sử dụng hợp lý nguồn ĐNN vào quy hoạch bền vững của tất cả các ngành kinh tế. Việc làm cấp thiết hiện nay là phải hành động ngay nhằm giữ gìn ĐNN. Trong đó, trước mắt Chính phủ cần có những nghiên cứu, đánh giá sao cho diện tích tối thiểu an toàn bảo đảm cho an ninh lương thực của Việt Nam về các lĩnh vực trồng trọt, nuôi trồng thủy sản... Chúng ta phải bắt đầu từ việc có một quy hoạch phát triển bền vững ĐNN có tính đến các kịch bản của BĐKH toàn cầu.

Quy hoạch vùng ĐNN có sự tham gia của cộng đồng không chỉ trong công tác quản lý ĐNN mà còn trong quản lý sức khỏe môi trường và trong quá trình ra quyết định và thực hiện quản lý. Kết hợp tổng hợp kiến thức và khoa học kỹ thuật về sinh thái nhằm xây dựng và triển khai tốt các công cụ bảo vệ các vùng ĐNN đang bị đe dọa, đánh giá TNTN và khoanh vùng SĐĐ, thiết kế cơ sở hạ tầng thân thiện với hệ sinh thái và các hệ thống theo dõi hệ sinh thái. Phục hồi canh tác sinh thái trong vùng ĐNN để thúc đẩy sản xuất lương thực của tự nhiên nhằm tìm ra phương thức sản xuất nông nghiệp lành mạnh hơn để bảo vệ và nuôi dưỡng môi trường ĐNN. Liên kết các sáng kiến phát triển

với các mục tiêu bảo tồn ĐDSH nhằm cùng lúc nâng cao chất lượng cuộc sống và chất lượng môi trường ĐNN, chú trọng đến các mục tiêu cải thiện sinh kế nông thôn song song với việc bảo tồn ĐDSH một cách có quy hoạch và phối hợp chặt chẽ. Cần tìm ra các phương pháp bảo tồn, khôi phục và sử dụng hợp lý tài nguyên ĐNN cần thiết, hiệu quả, tiết kiệm chi phí với mục tiêu giảm nhẹ tác động của BĐKH lâu dài, đề ra quy định về việc lồng ghép hay tổng hợp các thông tin về BĐKH vào các quy hoạch.

Xây dựng những thể chế, chính sách phù hợp đi kèm để khuyến khích sử dụng ĐNN. Đặc biệt, cần tiến hành các giải pháp ưu tiên cho quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các vùng sinh thái ĐNN, dựa trên những quy luật sinh thái và những đặc điểm riêng biệt của hệ sinh thái ĐNN. Đầu tư vốn cho các hoạt động kiểm kê, theo dõi, giám sát ĐDSH vùng ĐNN; tạo cơ chế phát triển nguồn thu từ các dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hệ sinh thái và cơ chế chia sẻ lợi ích theo đặc thù của vùng ĐNN. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc lồng ghép quy hoạch, bảo tồn ĐNN cho QHSDĐ và hoạt động bảo tồn ĐDSH tại các vùng ĐNN của Việt Nam trong bối cảnh BĐKH.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng về vai trò, chức năng quan trọng của khu vực ĐNN đối với cuộc sống hiện tại và tương lai; tổ chức các hoạt động làm sạch môi trường tại các vùng ĐNN, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về BVMT; tăng cường nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn và phát triển bền vững các vùng ĐNN. ■